

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2020/DS-PT
Ngày 03-7-2020
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do sức khỏe và tài
sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tôn
Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi
Bà Trương Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 6 và ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2020/TLPT-DS ngày 17/4/2020, về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 178/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử phúc thẩm số 218/TB-TA ngày 15 tháng 6 năm 2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 190a/2020/QĐ-PT ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp C, xã T1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

* Bị đơn: Ông Lê Văn A (tên gọi khác là S), sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp C, xã T1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị N, ông Lê Văn A có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N trình bày: Vào khoảng

18 giờ 00 phút, ngày 10/02/2019 bà N đang quét phân bò trên đường đalan, trước cửa nhà của bà N thì ông A điều khiển xe honda chở 01 cái bao phía sau quét trúng vào người của bà N, nên bà N té ngã, bà N đứng dậy cầm cây chổi bằng cọng dừa chạy lại xe ông A, đánh ông A nhưng ông A gạt đỡ ra và sau đó ông A dùng cây sắt đánh vào đầu bà N, bà N mới đưa tay lên đỡ thì bị trúng vào ngón giữa bên tay trái (bị nứt xương ngón tay giữa), bà N phải nhập viện điều trị 08 ngày từ ngày 10/02/2019 đến 18/02/2019 thì ra viện. Bà N có làm đơn gửi đến Công an huyện T yêu cầu xử lý hình sự, trong quá trình điều tra đã giám định tỷ lệ thương tích của bà N là 01% không đủ khởi tố vụ án hình sự, vì vậy Công an huyện T ra Quyết định không khởi tố hình sự. Nay bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Yêu cầu ông Lê Văn A bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà tổng cộng là 14.439.000 đồng, trong đó gồm:

1. Tiền thuốc là 1.399.000 đồng.

2. Tiền ăn, uống của 02 người (người bệnh và người nuôi bệnh) là 640.000 đồng (02 người x 40.000 đồng/ngày x 08 ngày).

3. Tiền ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh là 2.400.000 đồng (cụ thể: 300.000 đồng/ngày (người bị thiệt hại 100.000 đồng; người nuôi bệnh 200.000 đồng) x 08 ngày (từ ngày 10/02/2019 đến ngày 18/02/2019)).

4. Tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng.

Ngoài các chi phí trên thì bà N không yêu cầu chi phí nào khác.

Bà Nguyễn Thị N cho rằng bà không có đánh ông A, không biết việc điện thoại ông A bị hư màn hình và không biết ông A bị mất số tiền là 200.000 đồng. Do đó, bà N không thống nhất với toàn bộ yêu cầu phản tố của ông A.

* Theo đơn yêu cầu phản tố và tại phiên tòa ông Lê Văn A trình bày: Vào ngày 10/02/2019, bà N phơi phân bò trên đường đalan, lúc đó ông A chạy xe máy biển số 49T9-0624 vừa chạy ngang bà N đang hót phân bò, bà N nói “Trời ơi mày chạy kiểu gì vậy mày”. Ông A ngừng xe cách bà N khoảng 10 mét, ông A hỏi “Tôi có đụng chị chưa”, bà N tay cầm cây chổi quét phân bò đi về phía ông A cách khoảng 02 mét thì bà N chửi ông A “Con đĩ mẹ mày tao ngồi đó mà mày chạy vậy hả” bà N xông vào cầm cán chổi đánh vào đầu ông A một cây, bà N đánh cây thứ hai ông A đưa tay đỡ được. Nhưng lúc đó xe và ông A bị ngã té vào bãi phân bò, xe thì đè lên chân của ông A, bà N tiếp tục cầm cây me tây khô bằng cổ tay dài khoảng 07cm đánh vào đầu ông A. Ông A lồm cồm đứng lên thì bà N ôm hai tay ông A trĩ xuống, ông A xô ra thì bà N nắm áo, bà N la lên kêu chồng và con “Sơn ơi, Sơn ơi”. Ông A xô ra 2 - 3 lần mà không thành nên ông A có dùng tay đánh vào mặt bà N một cái, vì lúc đó tinh thần ông A bị kích động do bị bà N đánh và ông A có tiền sử bệnh án như: Chứng bệnh nhồi máu cơ tim và nhiều bệnh khác, đồng thời sự việc xô xát xảy ra ở trước cửa nhà bà N, ông A sợ chồng và con bà N ra tiếp. Trong lúc ông A bị té ngã có rớt một chiếc điện thoại hiệu Sam Sung màu trắng và 200.000 đồng. Ông A có kêu con ông A đến lấy chiếc điện thoại thì bị bà N rượt đánh nên bỏ chạy vào nhà, ông A nhờ anh K là người hàng xóm lấy giùm thì bà N giật điện thoại trên tay anh K và ném vào đồng phân bò dẫn đến điện thoại bị hư màn hình.

Do bà N có những lời lẽ khó nghe xúc phạm ông A và còn đánh ông A gây thương tích nên nay ông A không thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bà N. Ông Lê Văn A có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu bà Nguyễn Thị N bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản, cụ thể:

+ Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe tổng cộng là 16.747.000 đồng, trong đó gồm:

1. Tiền thuốc là 397.000 đồng.
2. Tiền ăn, uống của người bệnh là 200.000 đồng (05 ngày x 40.000 đồng/1ngày).
3. Tiền ngày công lao động là 1.000.000 đồng (05 ngày x 200.000 đồng/1ngày).
4. Tiền xe đi lại tiêm thuốc tại Trung tâm y tế huyện T là 250.000 đồng (50.000 đồng/1ngày x 5 ngày).
5. Tiền tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng.

+ Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản gồm: Số tiền bị mất là 200.000 đồng và thiệt hại điện thoại hiệu Samsung màu trắng bị hư hao là 1.200.000 đồng, tổng cộng là 1.400.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Buộc ông Lê Văn A bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị N với số tiền 5.239.000 đồng, bao gồm các khoản chi phí: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa là 1.349.000 đồng; chi phí hợp lý, thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bà N và của người chăm sóc cho bà N với số tiền là 2.400.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần thành tiền là 1.490.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N đối với số tiền thuốc 50.000 đồng; tiền ăn, uống 640.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 8.510.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu của phản tố của ông Lê Văn A.

Buộc bà Nguyễn Thị N bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Lê Văn A với số tiền 238.000 đồng, bao gồm các khoản chi phí: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa: tiền thuốc và tiền chụp X-quang là 138.000 đồng; tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế với số tiền là 100.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn A đối với bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm: Tiền thuốc là 259.000 đồng; Tiền ăn, uống là 200.000 đồng; tiền mất thu nhập là 1.000.000 đồng; tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế với số tiền là 150.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Văn A về bồi thường thiệt hại về tài sản.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/3/2020, ông Lê Văn A có đơn kháng cáo: Không đồng ý với bản án số 02/2020/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, do ông A không có va quệt xe với bà N, không có đánh bà N, ông A không đồng ý bồi thường cho bà N số tiền 5.239.000 đồng. Ông Lê Văn A yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản tổng cộng là 18.147.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị N trình bày: Do ông A đánh bà N gây tổn hại sức khỏe cho bà N. Nay bà N yêu cầu ông A bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà N theo như khoản tiền mà Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận là 5.239.000 đồng, không đồng ý theo yêu cầu phản tố và yêu cầu kháng cáo của ông A.

Ông Lê Văn A trình bày: Ông A không có đánh bà N bị thương tích như bà N trình bày và yêu cầu. Ông A xác định chỉ có đánh bà N một cái vào mặt, còn đối với ngón tay của bà N là do bà N tự đập lên xe của ông A. Ông A không gây tổn hại sức khỏe cho bà N. Ông A không đồng ý bồi thường cho bà N. Ngoài ra ông A yêu cầu triệu tập anh T2 và ông B đến Tòa án để đối chất. Ông A yêu cầu phản tố yêu cầu bà N bồi thường cho ông A số tiền thiệt hại về sức khỏe và thiệt hại về tài sản tổng cộng là 18.147.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông A, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lê Văn A còn trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn A: Ông A không đồng ý với bản án số 02/2020/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, lý do ông A không có va quệt xe với bà N, không có đánh bà N, ông A không đồng ý bồi thường cho bà N số tiền 5.239.000 đồng. Ông Lê Văn A yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại về sức khỏe và thiệt hại về tài sản tổng cộng là 18.147.000 đồng.

Xét thấy:

[2.1] Xét đơn yêu cầu phản tố của ông A về việc yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản bị xâm phạm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 16.747.000 đồng. Căn cứ vào kết quả phiếu chụp X-quang đã xác định ông A không bị tổn thương, đồng thời theo lời khai của ông A thừa nhận sau sự việc xảy ra thì ông vẫn lao động, sinh hoạt bình thường như những ngày trước khi sự việc xảy ra, người thân không ai xa lánh. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy thiệt hại của ông A là không có xảy ra, tuy nhiên sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bà N nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông A đối với chi phí hợp lý cho việc cứu chữa gồm: Tiền thuốc, chi phí chụp X-quang theo chỉ định của bác sỹ tại Hóa đơn bán hàng của Trung tâm y tế huyện T ngày 10/02/2019 là 102.000 đồng, chi phí chụp X-quang ngày 10/02/2019 là 66.000 đồng và Hóa đơn bán hàng của Trung tâm y tế huyện T ngày 11/02/2019 là 36.000 đồng và tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế với số tiền là 100.000 đồng, tổng cộng là 304.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm với số tiền là 1.400.000 đồng, gồm: 200.000 đồng bị mất và 1.200.000 đồng thiệt hại do chiếc điện thoại hiệu Samsung màu trắng bị hư. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của ông A cho rằng trước khi sự việc xô xát giữa ông và bà N diễn ra vào ngày 10/02/2019 thì ông A có 200.000 đồng để trong túi áo, sau sự việc thì trong túi áo ông A không còn 200.000 đồng, đồng thời đối với chiếc điện thoại hiệu Samsung màu trắng ông A đang sử dụng thì bị bà N giựt trên tay anh K ném xuống đồng phân bò dẫn đến hư màn hình. Nhưng qua lời khai của anh K xác định anh K không chứng kiến vụ việc giữa ông A và bà N xô xát với nhau, cũng không thừa nhận việc bà N giựt điện thoại trên tay của anh K ném xuống đồng phân bò như ông A trình bày. Ngoài việc trình bày của ông A và khai nhận của anh K thì ông A không cung cấp được tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh cho yêu cầu của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm ông A xác định có mất tiền, điện thoại bị hư nhưng không có sửa điện thoại và không có tài liệu, chứng cứ để cung cấp cho Tòa án. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án”*. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông A là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét việc bà N yêu cầu ông A bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 14.439.000 đồng. Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản sự việc, biên bản ghi lời khai của bà N, ông A do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xác lập cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Xét thấy, giữa bà N và ông A có xảy ra va chạm giao thông nên hai bên có cự cãi dẫn đến ẩu đả với nhau, hậu quả là bà N phải nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 10/02/2019 đến ngày 18/02/2019, theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bà N bị thương tích là 01%. Cho nên, Hội đồng xét xử xét việc bà N yêu cầu ông A bồi thường thiệt hại là có cơ sở, tuy nhiên xét các chứng từ, biên nhận hợp lệ về các khoản chi phí hợp lý của bà N, Hội đồng xét xử xét chấp nhận các khoản sau:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa gồm: Tiền thuốc, chi phí chụp X-quang theo chỉ định của bác sĩ tại hóa đơn bán hàng của Trung tâm y tế huyện T ngày 10/02/2019 với số tiền là 125.000 đồng và hóa đơn bán hàng của Trung tâm y tế huyện T ngày 19/02/2019 với số tiền 1.224.000 đồng, tổng cộng là 1.349.000 đồng. Nhưng bà N yêu cầu số tiền là 1.399.000 đồng, có chênh lệch 50.000 đồng, số tiền chênh lệch này bà N xác định đây là tiền thuốc điều trị tại Trạm y tế xã T1 vào ngày 10/02/2019 nhưng bà N không cung cấp được chứng từ hợp lệ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với số tiền là 50.000 đồng.

Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bà N (người bị thiệt hại) và chi phí hợp lý, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị mà bà N yêu cầu với tổng số tiền là 2.400.000 đồng, cụ thể là 300.000 đồng/ngày: người bị thiệt hại 100.000 đồng/ngày, người nuôi bệnh 200.000 đồng/ngày x 08 ngày (từ ngày 10/02/2019 đến ngày 18/02/2019). Theo công văn cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân xã T1, có nội dung xác định thu nhập thực tế của một lao động bình thường trên một ngày tại địa phương như sau:... “1. Lao động làm thuê đi cấy (dặm) lúa một ngày là 150.000 đồng, tương đương tám giờ làm thuê; 2. Lao động làm phụ hồ là 250.000 đồng, tương đương tám giờ làm thuê.”. Do đó, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của bà N là phù hợp nên chấp nhận.

Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm mà bà N yêu cầu, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân dẫn đến việc xô xát giữa bà N và ông A cũng có một phần lỗi của bà N vì bà N thừa nhận sau khi va chạm giao thông thì bà N cầm cây chổi tiến đến để đánh ông A, đồng thời sau khi sự việc xảy ra thì người thân thích gần gũi của bà N không phải chịu đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm, sau sự việc xảy ra thì bà N vẫn bình thường, không ai xa lánh. Tuy nhiên, xét về thiệt hại thì bà N có bị thương tích gây đứt giữa ngón III bàn tay trái cal xương, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà N hiện tại là 01% cho nên Hội đồng xét xử xét thấy bà N cần phải được bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất mà bà phải chịu bằng 01 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường, thành tiền là 1.490.000 đồng.

Tiền ăn, uống của 02 người (người bệnh và người nuôi bệnh) bà N yêu cầu là 640.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là phí sinh hoạt hàng ngày đã được chấp nhận trong khoản tiền thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút do đó đối với yêu cầu này của bà N là không phù hợp, không có cơ sở chấp nhận.

Từ các khoản nêu trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần yêu cầu của bà N buộc ông A bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bà N với số tiền tổng cộng là 5.239.000 đồng.

[3] Xét việc ông A yêu cầu triệu tập người làm chứng là anh T2 và ông B nhưng người làm chứng không đến phiên tòa, ông A đồng ý xét xử vắng mặt người làm chứng và đồng ý để Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh T2 và ông B theo Biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện T.

[4] Xét lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bà N trình bày và yêu cầu có một phần là phù hợp và có căn cứ chấp nhận. Việc trình

bày và yêu cầu kháng cáo của ông A có một phần là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không có yêu cầu thu thập và cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm.

[6] Từ các căn cứ, nhận định và phân tích nêu trên, xét thấy án sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với phần chi phí chụp X-quang ngày 10/02/2019 là 66.000 đồng chưa được Tòa án sơ thẩm ghi nhận và chấp nhận cho ông A là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải sửa một phần bản án sơ thẩm đối với phần chi phí này để đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Xét việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do chấp nhận một phần yêu cầu của ông A.

Ông A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do chấp nhận một phần yêu cầu của bà N và không chấp nhận yêu cầu ông A về bồi thường thiệt hại về tài sản.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên ông A không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2-Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 26, 35, 38, 39, 91, 92, 147 và 148 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, 26, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn A.

Sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Buộc ông Lê Văn A bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị N với số tiền 5.239.000 đồng (Năm triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N đối với số tiền thuộc là 50.000 đồng; tiền ăn, uống là 640.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 8.510.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Lê Văn A.

Buộc bà Nguyễn Thị N bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Lê Văn A với số tiền 304.000 đồng (Ba trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn A đối với phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm: Tiền thuốc là 193.000 đồng; Tiền ăn, uống là 200.000 đồng; tiền mất thu nhập là 1.000.000 đồng; tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế với số tiền là 150.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Văn A về bồi thường thiệt hại về tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ông Lê Văn A phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng (gồm: Án phí dân sự sơ thẩm do chấp nhận một phần yêu cầu của bà N và án phí án dân sự sơ thẩm do không chấp nhận yêu cầu của ông A về bồi thường thiệt hại về tài sản) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông A đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0008380 ngày 20/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Ông Lê Văn A còn phải nộp tiếp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Văn A không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lê Văn A số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0008531 ngày 17/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV-THA Tỉnh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (H.Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thành Tôn

